

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí tổng quát làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng, chủng loại của hàng hóa	- Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ và chi tiết các đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng, chủng loại của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT này. - Có văn bản cam kết đáp ứng đầy đủ và chi tiết các đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng, chủng loại của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT này	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	Có bảng kê nêu tên, mã hiệu, nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa cung cấp cho gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa cụ thể, hợp lý, phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu. - Thuyết minh cụ thể các giải pháp: Đóng gói, bao gói, lắp đặt, kê xếp khi vận chuyển hàng hóa đến nơi giao hàng để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa. - Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể biện pháp tổ chức vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng an toàn, hợp lý, đáp ứng kế hoạch cấp của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2 Hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	Nhà thầu phải có thuyết minh phân tích tính hiệu quả của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Đạt
	Không phân tích, trình bày tính hiệu quả của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có phân tích, trình bày nhưng không cụ thể, không chi tiết	Không đạt
2.3. Đảm bảo chất lượng	Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết phương án đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp hàng hóa theo quy định của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.4 Giải pháp kỹ thuật trong quá trình thực hiện sản xuất hàng hóa (<i>trong trường hợp hàng hóa dự thầu do nhà thầu tự sản xuất</i>)	Nhà thầu phải thuyết minh giải pháp kỹ thuật cụ thể, chi tiết, hợp lý, cách thức thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 1.2, Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Bảo hành, hạn sử dụng		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
3.1. Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với hàng hóa bảo hộ lao động	- Có cam kết hàng hóa cung cấp theo hợp đồng được sản xuất mới 100% và bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Thời hạn sử dụng của sản phẩm bồi dưỡng độc hại	+ Đối với Sữa đặc có đường: Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Đường kính trắng; Dầu ăn: Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Mì chính: Thời hạn sử dụng: ≥ 5 năm kể từ ngày sản xuất. + Đối với Sữa tươi uống: Thời hạn sử dụng: ≥ 6 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Bột nêm: Thời hạn sử dụng: ≥ 18 tháng kể từ ngày sản xuất.	Đạt
	+ Đối với Sữa đặc có đường: Hạn sử dụng: < 12 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Đường kính trắng; Dầu ăn: Thời hạn sử dụng: < 24 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Mì chính: Thời hạn sử dụng: < 5 năm kể từ ngày sản xuất. + Đối với Sữa tươi uống: Thời hạn sử dụng: < 6 tháng kể từ ngày sản xuất. + Đối với Bột nêm: Thời hạn sử dụng: < 18 tháng kể từ ngày sản xuất.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
4.1. Tiến độ giao hàng	- Có văn bản cam kết thời gian thực hiện không vượt thời gian thực hiện được quy định trong hồ sơ mời thầu. - Có bảng tiến độ giao hàng phù hợp yêu cầu của E-HSMT	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Phương án bảo đảm tiến độ	Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa theo kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu, không phù hợp với biện pháp cung cấp hàng hóa	Không đạt
4.3. Thu hồi và đổi sản phẩm	Có cam kết thu hồi và đổi lại ngay hàng hoá khi giao không đúng yêu cầu về chủng loại hoặc kém chất lượng, thời gian đổi lại hàng hóa là 48 giờ	Đạt
	Không có cam kết thu hồi và đổi lại ngay hàng hoá khi giao không đúng yêu cầu về chủng loại hoặc kém chất lượng hoặc có cam kết nhưng quá 48 giờ	Không đạt
5. Uy tín, bồi thường thiệt hại và vi phạm gian lận của nhà thầu		
5.1. Uy tín của nhà thầu	Nhà thầu cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có >1 trong các vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ, bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
5.2. Bồi thường thiệt hại	- Có văn bản cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Đề xuất phương án bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Nhà thầu không vi phạm về gian lận	Nhà thầu có văn bản cam kết không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ...) trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt, không đang trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.	Đạt
	Nhà thầu không có văn bản cam kết nội dung này hoặc phát hiện Nhà thầu vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ...) trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt hoặc đang trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.	Không đạt
6. Yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa		
6.1. Tiêu chuẩn sản xuất, lưu trữ (<i>chỉ áp dụng cho nhà thầu là nhà sản xuất</i>).	Nhà thầu có hình ảnh hoặc tài liệu chứng minh Nhà xưởng, Kho chứa của nhà thầu sử dụng để phục vụ sản xuất hàng hóa của gói thầu phải có năng lực đáp ứng đủ theo gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Nhà thầu phải có văn bản cam kết đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu: Hàng hóa được sản xuất năm 2026, mới 100%, chưa qua sử dụng, đầy đủ nhãn mác, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.	Đạt
	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc thiếu một trong các yêu cầu trên hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
6.3. Cam kết bố trí nhân sự đo kích thước quy cách	Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự đo số đo, quy cách đối với từng công nhân tại các Nông trường	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
cho hàng hóa bảo hộ lao động	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6.4. Đối với hàng hóa là đồ vải	- Có cam kết in chữ đúng yêu cầu của E-HSMT theo mẫu của Công ty Cổ phần cao su Sơn La đang sử dụng. - Có Kết quả thử nghiệm chất lượng vải do đơn vị hay tổ chức có chức năng thử nghiệm chuyên ngành theo quy định của pháp luật (trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 hoặc viện nghiên cứu dệt may...) xác nhận trước thời điểm đóng thầu không quá 06 tháng (ngôn ngữ tiếng Việt). Lưu ý phiếu kiểm định phải ghi rõ kiểm định vải dùng để dự thầu cho Công ty cổ phần cao su Sơn La. Nếu đơn vị kiểm định khác 2 đơn vị trên thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đơn vị kiểm định có chức năng thử nghiệm, kiểm định vải.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
7. Tác động đối với môi trường và khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
7.1. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	- Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường (trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì phải đề xuất biện pháp giải quyết).	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng với địa lý, môi trường	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
8. Nghiệm thu bàn giao		
8.1. Nghiệm thu, bàn giao	Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hàng hóa	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả các nội dung trên	Đạt
	Không đạt 1 trong các nội dung trên	Không đạt